TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 345/2018/DS-ST
Ngày: 11-7-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thúy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ.
2. Bà Lại Thị Đắc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2016/TLST-DS ngày 27/5/2016 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXDS-ST ngày 19/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-DS ngày 25/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Trụ sở: Số 442 đường K, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc M (theo Giấy ủy quyền số 563/UQ- QLN.18 ngày 27/12/2017).

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Lâm Quốc C, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số 187 đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 04/5/2016, biên bản tự khai ngày 27/7/2016 và ngày 15/02/2017 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đại diện nguyên đơn ông Lê Ngọc M trình bày:

Ngày 27/9/2013, ông Lâm Quốc C có ký với ngân hàng thương mại cổ phần A (viết tắt là ngân hàng) hợp đồng tín dụng trả góp số VVT.CN.01.270913 (số tài khoản vay 166852049) cụ thể: Số tiền vay là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; thời hạn vay là 24 tháng (kể từ ngày vay); mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất vay trong hạn là 18%/ năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giải ngân là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, theo Phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 27/9/2013. Nhưng phía ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày đáo hạn 27/9/2015 còn nợ số tiền cụ thể: Vốn gốc là 5.991.740 (năm triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm bốn mươi) đồng; lãi trong hạn là 363.830 (ba trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm ba mươi) đồng; lãi hạn quá hạn: 1.366.117 (một triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm mười bảy) đồng. Phạt chậm trả vốn: 56.414 (năm mươi sáu ngàn bốn trăm mười bốn) đồng; phạt: 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Tổng cộng là 7.978.101 (bảy triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn một trăm lẻ một) đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông Lâm Quốc C trả cho ngân hàng tổng số nợ gồm vốn là 5.991.740 (năm triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm bốn mươi) đồng; lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt tạm tính đến ngày 27/7/2016 là 1.986.361 (một triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm sáu mươi mốt) đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/7/2016 đến ngày ông Lâm Quốc C trả dứt nợ. Ông C phải trả nợ theo thứ tự sau: các khoản phải trả khác, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn và vốn. Ngân hàng đã nộp đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Ngày 30/8/2017 Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 374/2017/QĐDS-ST đối với ông Lâm Quốc C, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 187 đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Lê Ngọc M trình bày :

Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Lâm Quốc C phải trả tiền vốn gốc là 5.991.740 (năm triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm bốn mươi) đồng; lãi trong hạn là 363.830 (ba trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm ba mươi) đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 4.574.693 (bốn triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi ba) đồng. Tổng cộng là 10.566.433 (mười triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ba) đồng, tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Lâm Quốc C trả dứt nợ, yêu cầu trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời ngân hàng rút lại yêu cầu tính lãi phạt là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và phạt chậm trả vốn là 56.414 (năm mươi sáu ngàn bốn trăm mười bốn) đồng.

Bị đơn ông Lâm Quốc C đã được Tòa án triệu tập và tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên do bị đơn ông Lâm Quốc C vắng mặt nên Tòa án không thể thu được lời khai, tài liệu, chứng cứ và cũng không thể tiến hành hòa giải, đối chất được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8: Bà Phan Tuyết Trinh phát biểu: Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do phù hợp với quy định của bộ luật dân sự .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A thì đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", do bị đơn có nơi cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Lâm Quốc C đúng theo quy định tại các điều 171, 172, 173, 174, 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét về điều kiện khởi kiện: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A đã cung cấp đúng địa chỉ thường trú của bị đơn là ông Lâm Quốc C do bị đơn cung cấp khi ký hợp đồng tín dụng tín dụng trả góp số VVT.CN.01.270913 (số tài khoản vay 166852049). Khi ông C có thay đổi địa chỉ thì phải thông báo cho bên ngân hàng nhưng ông C bỏ đi khỏi nơi thương trú lại không cung cấp địa chỉ mới cho ngân hàng là cố tình dấu địa chỉ để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nguyên đơn cũng đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của bị đơn. Ngày 30/8/2017 Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 374/2017/QĐDS-ST, đối với ông Lâm Quốc C, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 187 đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn ông Lâm Quốc C.

Xét bị đơn là ông Lâm Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Lâm Quốc C đến Tòa án để cung cấp lời khai, chứng cứ nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt nên đương sự này phải chịu mọi hậu quả pháp lý bất lợi (nếu có) do việc vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập và lời khai của đại diện nguyên đơn tại các biên bản tự khai ngày 27/7/2016, ngày 15/02/2017; bảng chiết tính ngày 11/7/2018 thể hiện:

Căn cứ hợp đồng tín dụng trả góp số VVT.CN.01.270913 (số tài khoản vay 166852049) và Phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 27/9/2013, thì số tiền vay là 30.000.000

(ba mươi triệu) đồng; thời hạn vay là 24 tháng (kể từ ngày vay); mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất vay trong hạn là 18%/ năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Căn cứ phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 27/9/2013 thì ông C đã nhận đủ số tiền vay là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Thực hiện hợp đồng ông C cũng đã thanh toán được nhiều lần tiền vốn gốc và tiền lãi, đến ngày đáo hạn hợp đồng vẫn còn nợ lại ngân hàng số tiền vốn gốc là 5.991.740 (năm triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm bốn mươi) đồng; lãi trong hạn là 363.830 (ba trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm ba mươi) đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 4.574.693 (bốn triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi ba) đồng. Tổng cộng là 10.566.433 (mười triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ba) đồng. Do vậy có đủ cơ sở để xác định việc giao dịch giữa ngân hàng với ông C là có thật và các khoản nợ trên là có thật, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết.

Xét về trách nhiệm trả nợ:

Căn cứ hợp đồng tín dụng trả góp số VVT.CN.01.270913 (số tài khoản vay 166852049) và Phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 27/9/2013, thì số tiền vay là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; thời hạn vay là 24 tháng (kể từ ngày vay); mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất vay trong hạn là 18%/ năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Ông C ký với tư cách cá nhân với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Đáo hạn hợp đồng ông C vẫn còn nợ ngân hàng số tiền vốn gốc là 5.991.740 (năm triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm bốn mươi) đồng; lãi trong hạn là 363.830 (ba trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm ba mươi) đồng; Lãi hạn quá hạn: 1.366.117 (một triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm mười bảy ngàn) đồng. Phạt chậm trả vốn: 56.414 (năm mươi sáu ngàn bốn trăm mười bốn) đồng; phạt: 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Tại bảng chiết tính ngày 11/7/2018 có căn cứ cho thấy ông C còn nợ tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 4.574.693 (bốn triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi ba) đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Lê Ngọc M đại diện nguyên đơn có rút lại yêu cầu tính lãi phạt là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và phạt chậm trả vốn là 56.414 (năm mươi sáu ngàn bốn trăm mười bốn) đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu này có căn cứ và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu ông Lâm Quốc C thanh toán khoản tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh của Ngân hàng thương mại cổ phần A là có căn cứ cần chấp nhận.

Buộc ông Lâm Quốc C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc là 5.991.740 (năm triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm bốn mươi) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là 4.938.523 (bốn triệu chín năm trăm ba trăm tám ngàn năm trăm hai mươi ba) đồng. Tổng cộng là 10.566.433 (mười triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ba) đồng, tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Lâm Quốc C trả dứt nợ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì ông Lâm Quốc C phải chịu toàn bộ án phí .

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 4, 122, 162, 401, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Các điều 26, 35, 36, 39, 147, 171, 172, 173, 174, 179, 180, 192, 227, 228, 266, 269, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 2, 91, 95, 123 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Nghị định số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017;

1. Tuyên xử vắng mặt đối với ông Lâm Quốc C.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần A. Buộc ông Lâm Quốc C có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn gốc là 5.991.740 (năm triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm bốn mươi) đồng; và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là 4.938.523 (bốn triệu chín năm trăm ba trăm tám ngàn năm trăm hai mươi ba) đồng. Tổng cộng là 10.566.433 (mười triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ba) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí :

Án phí dân sự sơ thẩm là 528.322 (năm trăm hai mươi tám ngàn ba trăm hai mươi hai) đồng ông Lâm Quốc C phải chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Ngân hàng thương mại cổ phần A được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001438 ngày 24/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ chí Minh xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THA DS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thị Thúy Minh